Thứ Ba, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phiên cuối năm ảm đạm

▶ Phiên giao dịch cuối cùng khép lại năm 2024 chìm trong sắc đỏ với lực cầu yếu ớt. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng với giá trị ở mức trung bình. Khối lượng giao dịch duy trì ở mức thấp cho thấy sự dè chừng của dòng tiền.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm -5.24 điểm (-0.41%), đạt 1,266.78 điểm; HNX-Index giảm -0.71 điểm (-0.31%), đạt 227.43 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 13.04 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 565.42 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 301.56 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VCB, BID và STB.

▶ FPT (+1.33%), ACB (+1.57%), TCB (+1.02%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, CTG (-2.83%), VCB (-0.87%), BID (-1.83%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Thực phẩm và đồ uống, Dịch vụ chuyên biệt là các nhóm ngành đóng góp tích cực nhất cho thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, MCH, VEF.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục 1 phiên đi ngang với thanh khoản ảm đạm. VN-Index đã có một phiên quay về kiểm định lại hỗ trợ MA20 với thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán không quá lớn nhưng dòng tiền có xu hướng hạ nhiệt. Thị trường sẽ tiếp tục trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành cho đến khi hình thành tín hiệu rõ ràng để hình thành xu hướng mới. Trong kịch bản tích cực, thị trường cần lực cầu đủ mạnh hơn để có thể trở về kháng cự 1300.

Chiến lược: Nhà đầu tư quan sát xem phản ứng của chỉ số tại gần vùng kháng cự 1,280 – 1,300 vì đây là vùng diễn ra áp lực chốt lời mạnh. Nếu chỉ số có vượt cũng chưa vội mua mới mà cần đợi những phiên điều chỉnh để giải ngân sẽ an toàn hơn. Chiến lược giao dịch ngắn hạn vẫn được ưu tiên và hai ngưỡng hỗ trợ và kháng cự cần xem xét là 1,200 và 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,267	-0.4	1.3	12.1	14.9	1.7	5,237,314
VN30 Index	1,345	-0.2	2.6	18.9	11.8	1.6	3,631,469
VN Midcap	1,901	-0.3	2.3	9.9	18.1	1.5	1,030,947
VN Smallcap	1,451	-0.4	3.4	5.8	18.5	1.1	267,354
HNX Index	227	-0.3	1.2	-1.6	16.6	1.2	309,768
UpCom	95	0.1	2.5	9.2	13.4	1.8	1,636,495

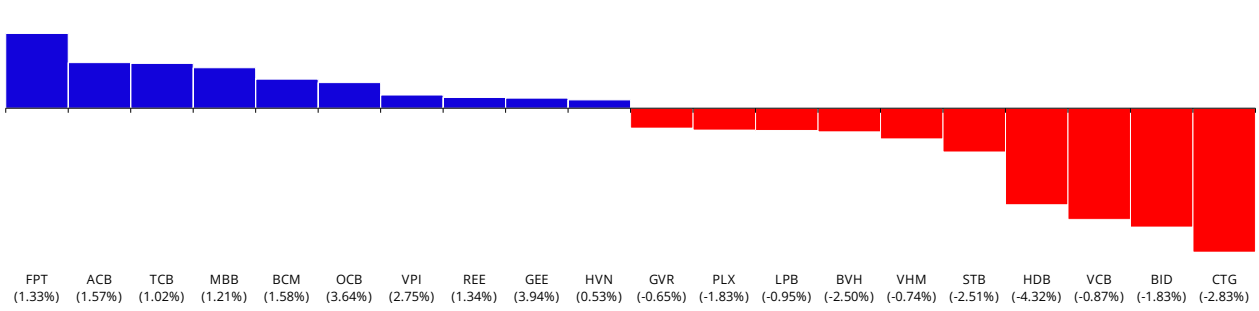
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.1	1.0	39.9	1.4	255.3	4.0	130,218
Bảo hiểm	-1.9	5.1	23.7	23.7	16.4	1.6	50,395
Bất động sản	0.0	-0.4	-7.4	-7.4	13.5	1.2	684,040
CNTT	1.2	5.4	77.3	77.3	35.3	6.9	243,325
Dầu khí	-1.7	-5.2	42.7	1.8	21.4	2.3	60,655
Dịch vụ tài chính	-1.1	0.9	6.5	6.5	21.6	1.8	193,093
Tiện ích	-0.2	-0.8	-3.4	-3.4	15.0	1.8	289,467
Du lịch và Giải trí	-0.1	0.5	33.3	33.3	n.a	34.3	128,826
Hàng & DV CN	0.0	1.5	11.2	11.2	15.4	1.8	145,302
Hàng CN & Gia dụng	0.1	3.5	18.9	18.9	16.5	2.0	62,102
Hóa chất	-0.5	-0.5	29.5	29.5	27.2	2.1	230,571
Ngân hàng	-0.8	2.2	20.4	20.4	10.4	1.7	2,118,256
Ô tô và phụ tùng	-0.3	0.4	-1.5	-1.5	17.3	1.2	14,390
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	0.7	2.1	2.1	34.5	1.5	219,275
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	-0.6	0.1	0.1	24.9	2.7	432,408
Truyền thông	-6.0	53.8	39.3	39.3	46.8	1.6	2,980
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	4.4	0.4	0.4	25.8	1.4	126,066
Y tế	0.4	3.1	15.8	15.8	15.8	2.2	40,099

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	-0.2	-0.1	2.1	7.1	6.5	6.5
USD/JPY	156	-0.4	-0.7	4.4	8.7	10.7	10.8
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.3	4.0	2.8	2.8
KRW/USD	1,472	0.1	1.4	4.8	12.0	14.3	14.3
EUR/USD	1	-0.1	-0.2	0.8	6.9	6.0	6.0
USD/VND	25,487	0.0	0.2	0.5	3.7	5.0	5.0
Dầu Thô	72	0.7	3.3	5.2	4.9	-0.2	-0.2
Xăng	237	21.1	22.1	22.0	20.8	12.8	12.8
Khí đốt	4	-3.9	3.5	12.5	29.4	50.5	50.5
Than	124	-0.2	-2.0	-12.2	-14.4	-15.1	-15.1
Vàng	2,616	0.4	0.0	-0.9	-0.7	26.8	26.8
Thép cuộn	3,471	0.0	-0.1	-1.9	-5.6	-14.9	-14.9

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. DIG – Bất động sản: Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng đã hoàn tất thoái toàn bộ 35.5% vốn tại CTCP Phát triển Thương mại Thiên Quang.

2. DRI – Cao su: Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk dự kiến sẽ khai thác 13,500 tấn mủ cao su trong năm 2025 với giá vốn khoảng 1,350 USD/tấn.

3. VHM – Bất động sản: Vingroup đã bảo lãnh trái phiếu cho Vinhomes với giá trị 6,500 tỷ đồng nhằm mở rộng dự án. Tính từ đầu năm đến nay, Vinhomes đã huy động tổng cộng 20,500 tỷ đồng từ trái phiếu và chuẩn bị phát hành trái phiếu quốc tế 500 triệu USD.

4. LSS – Thực phẩm và đồ uống: Mía đường Lam Sơn sẽ trả cổ tức theo tỷ lệ 5% bằng tiền mặt và 7% bằng cổ phiếu.

5. TDM – Tiện ích: CTCP Nước Thủ Dầu Một thông báo đã mua hơn 6.4 triệu cổ phiếu, tương ứng 22.96% vốn CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW) từ 5 nhà đầu tư với giá 30,400 đồng/cổ phiếu.

6. HPG – Thép: Chỉ sau khoảng 25 ngày kể từ khi chính thức khai lò thổi 300 tấn, Tập đoàn Hòa Phát đã lắp đặt xong dây chuyền sản xuất thép cuộn cán nóng (HRC) 5.6 triệu tấn/năm tại dự án Dung Quất 2.

7. STK – Dệt may: Sợi Thế Kỷ phát hành gần 14.5 triệu cổ phiếu trả cổ tức. Thời gian phát hành dự kiến trong quý I/2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt.

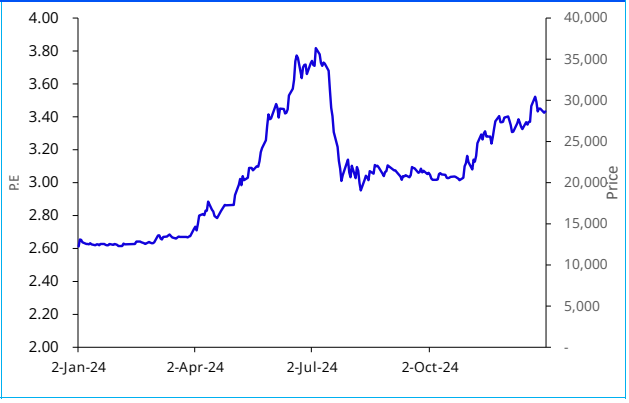
8. DC4 – Bất động sản: Mặc dù công ty con DIC Holdings (DC4) ước tính lợi nhuận năm nay sẽ vượt 16% mục tiêu cả năm, công ty mẹ - DIC Corp vẫn lên kế hoạch thoái phần lớn vốn.

9. TTL – Xây dựng: SCIC đã thoái vốn thành công khỏi Tổng công ty Thăng Long – CTCP sau nhiều lần 'ế ẩm'. Đáng chú ý, bên mua 25% vốn của TTL là một nhà đầu tư cá nhân.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - HVN

HVN – Hàng không: Doanh thu Công ty mẹ ước đạt năm 2025 trên 95,600 tỷ đồng, tăng 13.3% so cùng kỳ và Tổng công ty đặt mục tiêu có hiệu quả vượt mức so 2024 và so với kế hoạch 5 năm đã báo cáo tại đề án tái cơ cấu tổng thể Vietnam Airlines.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/30/2024	12/31/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	21.7	366	621	511	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.1	119	176	167	
3	Hóa chất	0.9	361	569	564	
4	Bảo hiểm	-1.8	28	49	50	
5	Thực phẩm và đồ uống	-5.4	674	870	920	
6	Bán lẻ	-8.3	385	451	492	
7	Tài nguyên Cơ bản	-13.0	485	498	572	
8	Dịch vụ tài chính	-22.9	1,112	930	1,206	
9	Du lịch và Giải trí	-23.5	157	145	190	
10	Dầu khí	-24.6	78	76	101	
11	Ngân hàng	-25.2	2,705	2,658	3,554	
12	Bất động sản	-27.3	1,898	1,333	1,835	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-28.5	456	465	650	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-32.9	204	157	233	
15	Truyền thông	-39.9	252	64	107	
16	Ô tô và phụ tùng	-45.3	71	43	79	
17	Xây dựng và Vật liệu	-46.3	535	363	675	

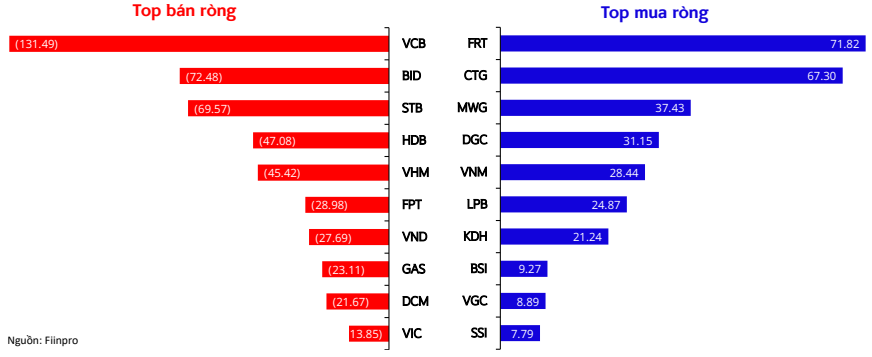
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	152,500	1.3	1.4	82.5	53	548.8	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	35,600	-1.8	-3.3	9.9	110	181.8	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	91,200	-0.9	-1.0	13.6	52	217.4	
ACB	ACB	Ngân hàng	25,800	1.6	3.2	24.1	43	226.7	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	40,000	-0.7	-0.9	-7.4	41	168.4	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	67,300	3.4	1.7	14.1	437	58.4	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	185,600	0.3	1.6	73.5	58	119.2	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	9,850	-1.5	-2.5	-13.6	41	146.4	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	12,600	-1.2	-1.2	-35.5	38	97.0	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,000	2.1	2.6	-1.9	305	27.9	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	28,100	-0.5	5.2	61.6	13	170.5	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	70,000	-0.1	-0.3	4.5	10	196.8	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	13,100	0.8	2.3	-0.8	172	27.9	
VIC	VinGroup	Bất động sản	40,550	0.0	-0.1	-9.1	29	72.2	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68,100	-0.1	-0.1	-8.0	35	52.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	67,300.0	3.4	1.7	14.1	2.6	67.30	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34,300.0	3.9	-0.7	-21.9	1.6	34.30	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47,500.0	1.2	1.7	31.4	1.1	47.50	
TCO	TCO Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,600.0	2.6	3.0	153.2	3.3	13.60	
SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	7,500.0	2.7	2.2	14.3	3.6	7.50	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,000.0	2.1	2.6	-1.9	2.2	12.00	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	13,100.0	0.8	2.3	-0.8	1.3	13.10	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,800.0	0.5	0.5	12.4	0.3	3.80	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	35,600.0	-1.8	-3.3	9.9	-2.3	35.60	
KHP	Điện lực Khánh Hòa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,350.0	-7.0	-3.6	49.2	-9.2	13.35	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

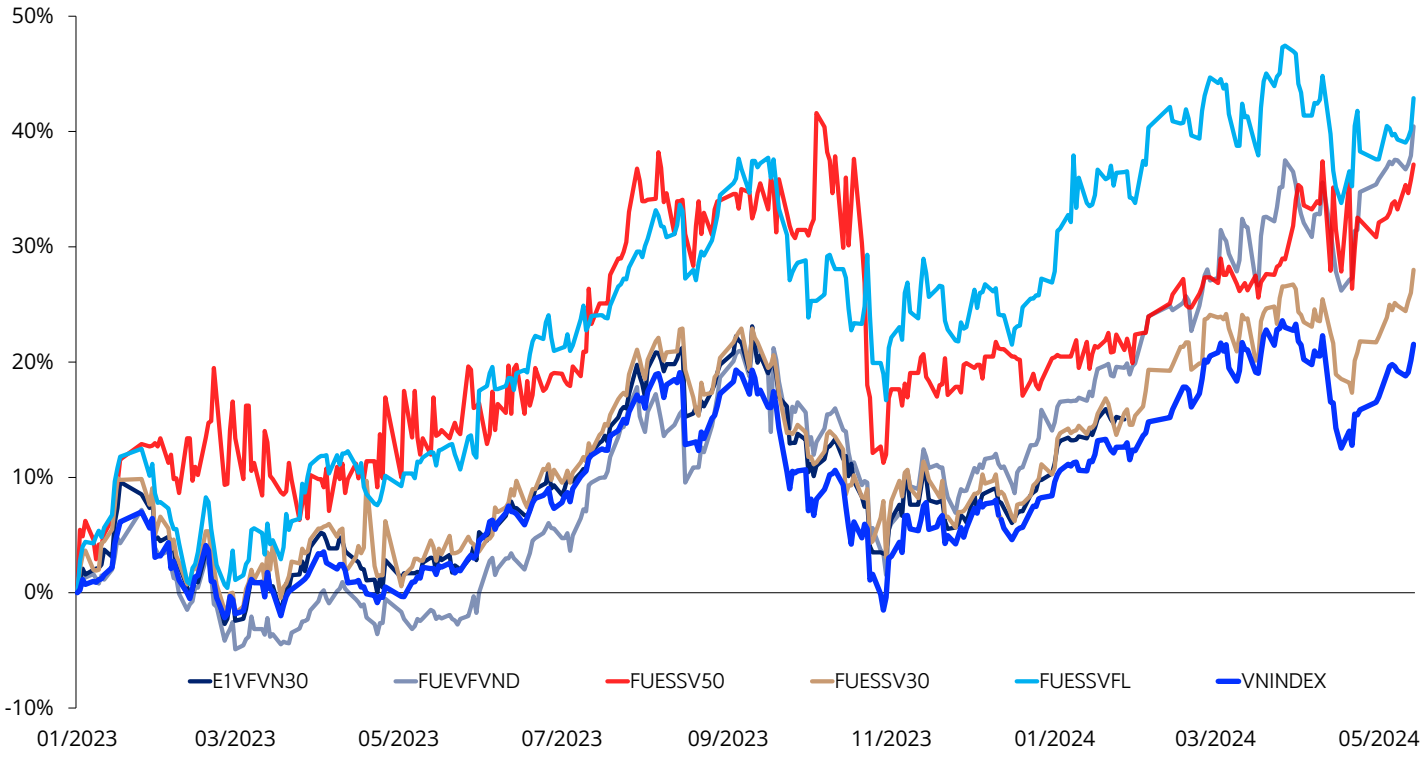
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/31/2024	909.7	1,211.2	-301.6
12/30/2024	1,468.3	1,107.7	360.6
12/27/2024	1,825.8	1,208.0	617.8
12/26/2024	1,302.6	1,667.3	-364.8
12/25/2024	1,527.3	1,278.7	248.6
12/24/2024	1,718.0	1,673.2	44.8
12/23/2024	1,256.0	1,535.8	-279.8
12/20/2024	2,434.6	2,404.6	30.0
12/19/2024	1,418.1	1,897.7	-479.6
12/18/2024	1,049.6	1,055.8	-6.1
12/17/2024	1,205.8	1,874.7	-668.9
12/16/2024	1,252.9	1,457.7	-204.8
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9
12/12/2024	1,138.6	1,434.0	-295.3
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,480	0.0%	2.4%	20.8%	140,300	3.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,100	0.4%	2.9%	20.4%	5,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,100	-0.2%	4.5%	19.8%	16,400	0.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,520	0.1%	3.2%	26.8%	375,000	12.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,920	-0.3%	2.4%	16.9%	52,700	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,700	0.2%	2.6%	19.5%	4,100	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,280	0.4%	2.7%	20.7%	1,200	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,500	0.5%	-1.2%	1.0%	15,100	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,970	0.0%	1.8%	19.6%	50,500	0.5	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,000	0.9%	3.4%	10.1%	8,700	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,100	0.7%	4.2%	23.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,160	0.1%	3.3%	29.6%	3,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,820	1.5%	-0.2%	-7.9%	5,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,570	n.a	2.9%	n.a	1,100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,600	-5.9%	-4.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	267.4	(90,813)	(373,982)	20.8	15.2	1.0	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	20.4	26.6	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.9	(4,235)	(128,999)	19.8	19.7	1.0	2.38	1.3	8.6	82.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	495.8	(3,474)	161,255	26.8	18.8	1.0	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	16.9	15.5	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	-	-	19.5	17.8	0.9	2.03	1.6	10.9	64.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	313,135	308,457	20.7	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	1.0	44.9	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	70.0	-	115,750	19.6	20.1	0.9	2.03	1.6	10.9	65.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	-	-	10.1	23.9	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.6	-	1,224	23.6	20.4	0.9	2.16	1.4	8.7	71.9
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(15,225)	(95,648)	29.6	19.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-7.9	37.6	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.15	2.0	13.0	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities